

Số: 426/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (Hạng mục Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 378/STNMT-MT ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Xét Văn bản số 70/BKC-PC ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 77/TTr-STNMT ngày 13 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (Hạng mục Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới, Chủ tịch UBND xã Thanh Thịnh, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn và Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT;
- PVP UBND tỉnh (ô. Thất);

Gửi bản giấy:

- Sở TNMT;
- Trung tâm Phục vụ HCC (trả chủ dự án);
- Lưu: VT, Huy

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Quang Tuyên

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CỤM CÔNG NGHIỆP THANH THỊNH, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC
KẠN (HẠNG MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT)**
(Kèm theo Quyết định số: 4.26./QĐ-UBND ngày ...20... tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)



1. Thông tin về dự án.

1.1. Thông tin chung.

- Tên dự án: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (Hạng mục Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật)
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
- Chủ Dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
- + Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- + Đại diện: Ông Đinh Văn Hiến Chức vụ: Tổng Giám đốc
- + Điện thoại: 0209 3812 399
- Vị trí địa lý:

Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh được thực hiện tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn trên tổng diện tích 50 ha. Khu vực vị trí dự án gần với Khu công nghiệp Thanh Bình, nằm về phía Bắc và giáp với khu đất quy hoạch Khu công nghiệp Thanh Bình - Giai đoạn 2, thuộc xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

- Phạm vi ranh giới:
 - + Phía Bắc giáp với đất lâm nghiệp;
 - + Phía Nam giáp với khu đất quy hoạch Khu công nghiệp Thanh Bình - Giai đoạn II
 - + Phía Đông giáp với đất lâm nghiệp, đường dân sinh và suối;
 - + Phía Tây giáp với đất lâm nghiệp, đường dân sinh và suối.
- Vị trí địa lý của dự án được xác định bởi ranh giới tọa độ sau:

Bảng tọa độ các điểm khép góc ranh giới khu vực dự án

Điểm	Hệ tọa độ VN2000, KTT 106 ⁰ 30' múi chiếu 3	
	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
1	2426904.02	428518.17
2	2426904.02	429580.62
3	2427401.09	429580.62
4	2427401.09	428698.31
5	2427245.01	428.698.31
6	2427245.01	428518.17

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.

- Phạm vi: Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh được thực hiện tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn trên tổng diện tích 50 ha.

- Nhóm ngành nghề hoạt động vào Cụm công nghiệp (CCN): Chế biến khoáng sản, sản xuất kim loại; chế biến lâm sản; công nghiệp chế biến, chế tạo khác,...

- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

- Tổng vốn đầu tư dự án: 541,75 tỷ đồng.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường: Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường của Dự án trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và giai đoạn CCN đi vào hoạt động; không bao gồm đánh giá tác động môi trường của các dự án thứ cấp, các dự án thứ cấp thực hiện đánh giá tác động môi trường riêng.

1.3. Công nghệ sản xuất.

Dự án thuộc nhóm dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, không thuộc nhóm dự án sản xuất, do vậy không có công nghệ sản xuất.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.

Giải phóng mặt bằng trên diện tích CCN. Thực hiện các hạng mục công trình theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt tại Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 29/12/2022, cụ thể gồm:

- San gạt tạo mặt bằng CCN trên diện tích 50ha

- Hệ thống đường giao thông của khu vực quy hoạch.

- Hệ thống cấp nước

- Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường.

- Hệ thống điện; hệ thống thông tin liên lạc.

- Bố trí cảnh quan kết hợp với cây xanh cách ly nhằm cải thiện vệ sinh môi trường, cũng như đóng góp vào cảnh quan chung cho cụm công nghiệp.

- Bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật bố trí ở những nơi hợp lý, đảm bảo nhu cầu phục vụ cho toàn khu.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Trong khu vực dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là diện tích thực hiện dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa (5,98ha) thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai. Khu đất thực hiện dự án đã được Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đăng ký nhu cầu sử dụng đất tại Văn bản số 271/BKC-PC ngày 05/10/2022 và thuộc danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2023 được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2022.

Đối tượng nhạy cảm có khả năng chịu tác động môi trường từ hoạt động của dự án là người dân đi lại qua đường qua khu vực dự án.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Giai đoạn chuẩn bị xây dựng:

- Tác động do thay đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
- Tác động của việc san lấp, đường giao thông, hệ thống tiêu thoát nước của khu vực và hoạt động canh tác nông nghiệp, đi lại của người dân.
- Tác động đến việc thu hẹp hệ sinh thái.

2.2. Giai đoạn xây dựng:

- Tác động do hoạt động hoàn trả mương, đường dẫn ống nước, nắn dòng suối tại khu vực dự án, đường giao thông xung quanh CCN.
- Tác động do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Tác động do hoạt động san nền khu vực dự án.
- Tác động do hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình.
- Tác động do hoạt động của công nhân trên công trường.

2.3. Trong quá trình vận hành dự án:

- Tác động do hoạt động của các nhà máy thứ cấp trong cụm công nghiệp.
- Tác động do việc vận hành các công trình xử lý nước thải tập trung.
- Tác động từ khu vực nhà điều hành của cụm công nghiệp.

3. Dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Nước thải, khí thải.

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại khu vực dự án, lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 12 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu của nước thải có chứa một số chất ô nhiễm như: Nitơ, Phốt pho, COD, BOD, TSS, vi sinh vật...

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng ước tính khoảng 35 m³/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, cát,...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy vào khu vực dự án là 4,17 m³/s. Thành phần chủ yếu của nước mưa chảy tràn có chứa một số chất ô nhiễm như: Nitơ, Phốt pho, COD, TSS...

b. Giai đoạn vận hành

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh của Dự

án trong giai đoạn vận hành khoảng 790.813 lít/ngày.đêm = 790,8 m³/ngày.đêm .

- Thành phần chủ yếu của nước thải có chứa một số chất ô nhiễm như: TSS, BOD₅, COD, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, Amoni, Coliform, As, Cd, Pb, Zn, Cr, Cu, Fe,....

- Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích CCN với lưu lượng: 24,51 m³/s. Lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt kéo theo đất cát có độ đục tương đối cao.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các phương tiện thi công cơ giới, từ quá trình đào đắp xây dựng các hạng mục công trình, từ hoạt động trải thảm bê tông nhựa nóng với các thành phần chủ yếu: Bụi, CO, NO₂, SO₂,...

b. Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án có tính chất phụ thuộc vào ngành nghề thu hút đầu tư, các thông số ô nhiễm chính gồm: Bụi, CO, NO₂, SO₂, Bụi Pb, Zn, mùi từ trạm xử lý nước thải tập trung.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại khu vực dự án, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu chất thải hữu cơ (thức ăn thừa, vỏ hoa quả,...) và rác thải vô cơ (túi nilon, vỏ chai, nhựa,...).

- Chất thải rắn xây dựng khoảng 175,9 tấn/tháng. Thành phần: bê tông, gạch, đá, cát, vụn nguyên liệu,...

- Đất đá dư thừa từ quá trình san gạt mặt bằng, khối lượng khoảng 2.835.000 m³

b. Giai đoạn vận hành

* Đối với chủ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ Trung tâm Quản lý điều hành, khu dịch vụ hỗ trợ Cụm công nghiệp ước tính khoảng 20kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ Trung tâm quản lý điều hành ước tính khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: nhựa là hợp chất hữu cơ và các loại bao bì khó phân hủy như PVC, PE, vỏ lon nước giải khát, ...

* Đối với Chủ các Cơ sở hoạt động trong Cụm công nghiệp:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ các Cơ sở hoạt động trong Cụm công nghiệp bao gồm: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường. Thành phần, khối lượng chất thải rắn thông thường khác nhau tùy thuộc vào loại hình, quy trình sản xuất của từng Cơ sở. Chủ cơ sở có trách nhiệm thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng dự kiến tổng lượng khoảng 78 kg (6,5 kg/tháng x 12 tháng). Thành phần chủ yếu gồm: găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, vải lọc dầu; bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì thải nhiễm thành phần nguy hại; que hàn thải,...

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Cụm công nghiệp khoảng 4.305,5kg/năm; thành phần phụ thuộc vào ngành nghề thu hút đầu tư Bao gồm: Dầu nhớt thải, bao bì/thùng đựng dung môi, giẻ lau dính dầu, bùn thải từ quá trình xử lý nước thải.

3.3. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Trong giai đoạn vận hành CCN, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị trong các nhà máy/ xí nghiệp và từ hoạt động giao thông ra vào các nhà máy/xi nghiệp trong CCN Thanh Thịnh.

3.4. Các tác động khác.

Các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra trong quá trình hoạt động dự án: Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, chập điện, sự cố vận hành trạm xử lý nước thải tập trung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

*** Nước mưa chảy tràn.**

- Thực hiện xây dựng đồng thời mương thu nước, toàn bộ nước mưa chảy tràn trong phạm vi dự án.

- Mương có kích thước 0,4m x 0,4m dài 500m. Số hố ga là 10. Kích thước hố ga 0,75m x 0,75m x 1m. Nước mưa thu gom bằng các rãnh thu nước, dẫn qua hố ga có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy ra suối Mu Tò.

*** Nước thải sinh hoạt:**

+ Bố trí lắp đặt 10 nhà vệ sinh di động composite cho giai đoạn thi công xây dựng với kích thước dài 2,7m x rộng 2,6m x sâu 1,35m. Nước thải từ nhà vệ sinh di động sau khi lắng được đưa qua ngăn chứa nước thải tạm thời 10m³.

+ Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị dịch vụ có chức năng định kỳ hút bùn từ bể tự hoại và nước thải đi xử lý định kỳ 1 tuần/lần. Sau khi kết thúc thi công, nhà vệ sinh di động sẽ được vận chuyển ra khỏi công trường.

*** Nước thải sản xuất:**

- Nước thải trong quá trình thi công xây dựng: Bố trí hố lắng tạm thời bằng với kích thước đủ chứa 35m^3 nước thải thi công phát sinh. Hố lắng được chia làm 02 ngăn bao gồm ngăn chứa và ngăn lắng. Hố chứa sẽ lắng các tạp chất bản phần lớn là đất đá, cát, rác và nước sau lắng sẽ được tạm dụng lại cho thi công hoặc tưới phun giảm bụi. Phần cặn, cát, đất, rác có khối lượng rất nhỏ được thu gom chung với cặn phát sinh từ hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Đối với nước thải phát sinh từ quá trình rửa bánh xe: Bố trí 01 khu rửa xe tại công ra vào công trường. Nước thải sẽ được thu gom về hố ga có song chắn rác, lắng cặn tạm thời. Hố ga lắng cặn tạm thời này được đào có kích thước $D \times R \times S = 2\text{ m} \times 2\text{ m} \times 1\text{ m}$ (hố đất). Sau khi nước thải đi qua hố lắng cặn tạm thời sẽ được tận dụng lại để tưới đường giảm thiểu bụi vào mùa khô.

b. Giai đoạn vận hành

*** Hệ thống thoát nước mưa của Dự án:**

- Toàn bộ nước mưa sẽ được thu gom bằng các hố ga thu nước mưa dọc các tuyến đường nội bộ, chảy theo mạng lưới cống thoát nước mặt bằng bê tông cốt thép và thoát ra ngoài môi trường qua cửa xả.

- Đường ống thoát nước mặt tiết diện $D1000\text{ mm}$, khối lượng 5.546 m được bố trí dọc theo 02 bên vỉa hè các tuyến đường giao thông trong khu vực quy hoạch để thu nước với chế độ thoát nước tự chảy. Nước mặt thu gom từ các tuyến cống nhánh tập trung về các tuyến cống chính; và đầu nối thoát nước với con suối hiện có tại phía Tây Nam của khu vực quy hoạch.

- Cống hộp qua đường: kích thước $5\text{ m} \times 5\text{ m}$.

- Bố trí hố ga thu, ga thăm đảm bảo tiêu chuẩn. Sử dụng loại cửa thu nước phù hợp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan. Bố trí cửa thu nước tại các vị trí trùng theo quy hoạch chiều cao hoặc theo khoảng cách đều ($\leq 30\text{ m}$). Ga thăm bố trí tại vị trí các đường cống giao nhau, vị trí có sự thay đổi tiết diện cống hoặc bố trí theo khoảng cách đều, đáy ga phải thiết kế thấp hơn đáy cống tối thiểu $0,3\text{ m}$ để lắng cặn và thuận tiện cho công tác nạo vét hệ thống thoát nước.

*** Nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt từ các nhà máy thứ cấp:**

- Nước thải từ các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư trong CCN được xử lý sơ bộ sau đó được đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp bằng mương thu gom hoặc ống dẫn.

+ Nước thải sinh hoạt của các nhà máy thứ cấp trong cụm công nghiệp: Nước thải phát sinh từ bồn cầu được xử lý qua bể tự hoại, nước thải từ nhà bếp tập thể (nếu có) được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ trước khi đầu nối vào hệ

thống thu gom nước thải của Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh.

+ Nước thải sản xuất của các nhà máy thứ cấp trong cụm công nghiệp: Nước thải sản xuất phát sinh từ các nhà máy thứ cấp được thu gom, xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công nghiệp Thanh Thịnh.

- Nước thải tại khu điều hành của cụm công nghiệp được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Thanh Thịnh.

- Mạng lưới thu gom nước thải gồm các tuyến ống HDPE kết hợp với hệ thống bơm chuyển bậc để dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung: chiều dài đường ống thoát nước thải kích thước D300, chiều dài 2.830 m; 80 hố ga.

- Toàn bộ nước thải phát sinh của dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 800m³/ngày.đêm; chia làm 02 đơn nguyên đối với khối công trình xử lý sinh học (bể thiếu khí, bể hiếu khí). Cụ thể sơ đồ nguyên lý của dây truyền công nghệ như sau:

Nước thải đầu vào → Bể gom nước thải (Dung tích 16,8m³) → Bể điều hòa (Dung tích 175m³) → Bể phản ứng (Dung tích 15,8m³) → Bể lắng 1 (Dung tích 35m³) → Bể thiếu khí (02 bể, tổng dung tích 54m³) → Bể hiếu khí (02 bể, tổng dung tích 138m³) → Bể lắng 2 (Dung tích 60m³) → Bể khử trùng (Dung tích 18m³) → Nước thải đầu ra đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B).

- Vị trí tiếp nhận nước thải của dự án là suối Mu Tò có tọa độ: X (m) = 2426914; Y (m) = 428579 (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106⁰30', múi chiếu 3⁰).

- Quy chuẩn so sánh: Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B (Kq=0,9 và Kf=1,0) sẽ được dẫn xả ra suối Mu Tò khu vực dự án sau đó chảy vào sông Cầu.

- Lắp đặt hệ thống trạm quan trắc, giám sát nước thải tự động: Thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động sau khi nghiệm thu trạm xử lý nước thải tập trung. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục quy định tại Cột 3 Phụ lục XXXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (gồm: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni). Kết quả quan trắc tự động sẽ được đầu nối về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn để theo dõi và quản lý. Các thiết bị quan trắc online sẽ được Chủ dự án định kỳ hiệu chuẩn theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở

nguyên vật liệu, đất thải, phế thải thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi trên công trường; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe đều được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

b. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích được trồng cây xanh tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất Cụm Công nghiệp; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp theo đúng quy định.

- Thực hiện vệ sinh, phun, tưới nước cho các tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên Cụm Công nghiệp.

- Các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm Công nghiệp phải xử lý bụi và khí thải đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải thông thường.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

*** Chất thải rắn sinh hoạt.**

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Tại khu vực thi công, bố trí các thùng có nắp đậy dung tích 60 lít để thu gom rác dọc theo tuyến đường nội bộ của CCN .

*** Chất thải rắn xây dựng:**

- Khối lượng đất đá dư thừa khoảng 2.835.000 m³, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã có Văn bản số 178/BKC-PC ngày 30/6/2020 gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn về việc đổ khối lượng đất thừa trong quá trình thi công xây dựng Cụm công nghiệp Thanh Thịnh vào các vị trí quy hoạch Khu đất xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn 2 và đã được Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn chấp thuận (nội dung theo Biên bản thỏa thuận số 01/BBTT-2022 ngày 21/9/2022 giữa Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn với Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn về việc đổ lượng đất đá thừa trong quá trình thi công xây dựng Cụm công nghiệp Thanh Thịnh). Trong quá trình thực hiện dự án phải thực hiện quy định về khai thác khoáng sản đất đắp (đất san lấp) theo Luật Khoáng sản.

- Các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom và bán cho tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu. Các loại chất thải rắn không tận dụng được thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa rác; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu điều hành của CCN được thu gom lưu giữ tại các thùng chứa chất thải sinh hoạt dung tích 200 lít và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường: Các loại chất thải này được lưu giữ và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý rác thải đúng quy định của pháp luật.

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải: Toàn bộ bùn thải phát sinh được thu gom về bể chứa bùn có tổng dung tích 28m³. Sau khi phân định theo QCVN 50:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước và được thu gom, xử lý theo đúng quy định. Tuân thủ các quy định về quản lý CTNH theo quy định tại điều Điều 71 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh vào các thùng chứa chất thải nguy hại riêng biệt có nắp đậy, lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Đối với các nhà máy hoạt động trong Cụm Công nghiệp: Chất thải nguy hại phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm Công nghiệp do các chủ đầu tư này thực hiện lưu giữ tạm thời và hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chủ dự án:

+ Bố trí kho chứa rác thải nguy hại diện tích 15 m², kết cấu tường gạch, mái tôn tại khu vực trạm xử lý nước thải. Kho chất thải bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy dung tích 120 lít để phân loại chất thải, các thùng được dán mã chất thải tương ứng, biển cảnh báo. Thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các máy móc tham gia phá dỡ, thi công xây dựng sẽ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn và chấn động do máy tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn bằng cách bố trí thời gian, sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý, tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi

không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất; cam kết không thi công trong các khung giờ từ: 6 giờ đến 21 giờ; từ 21 giờ đến 6 giờ.

- Trang bị bảo hộ lao động, nút tai chống ồn cho công nhân lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng gây ra bởi chấn động do hoạt động của thiết bị, máy móc thi công.

b. Giai đoạn vận hành

- Các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm Công nghiệp phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Xe ra vào Cụm công nghiệp Thanh Thịnh phải giảm tốc độ, hạn chế còi, không chở quá tải trọng; bổ sung các loại biển báo và tín hiệu.

- Bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị.

- Trồng và chăm sóc cây xanh trong khu vực đảm bảo diện tích và các yêu cầu theo quy định.

- Lắp đặt hệ thống thông gió phù hợp.

- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động: Bố trí, phân luồng các phương tiện ra vào công trường một cách hợp lý. Giảm thiểu tối đa việc các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng của dự án dừng đỗ trên đường. Vào các giờ cao điểm trong ngày, bố trí người điều phối giao thông nhằm tránh tình trạng tắc nghẽn giao thông tại khu vực xung quanh công trường và CCN.

- Các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên công trường; Ban hành nội quy làm việc trên công trường và bắt buộc tất cả công nhân xây dựng phải thực hiện nghiêm túc. Quy định các nội quy làm việc tại công trường, bao gồm nội quy ra, vào làm việc tại công trường; về trang phục bảo hộ lao động; sử dụng thiết bị nâng cẩu; về an toàn điện; an toàn giao thông; an toàn cháy nổ... Tổ chức theo dõi tai nạn lao động, xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn và áp dụng các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm tránh xảy ra tai nạn tượng tự; Thiết kế và lắp đặt hệ thống chiếu sáng cho những nơi cần làm việc ban đêm, hoặc những nơi đào sâu để lắp đặt đường ống, đường dây; Tổ chức cảnh giới và treo biển báo khi sửa chữa điện; Tổ chức cứu chữa các ca tai nạn lao động nhẹ và sơ cứu các ca tai nạn nghiêm trọng trước khi chuyển về bệnh viện.

- Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện: Tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ. Trang bị các bình chữa cháy tại các nơi có khả năng xảy ra cháy; Phối hợp chặt chẽ

với cảnh sát PCCC, phòng chống và xử lý kịp thời khắc phục sự cố nếu có xảy ra.

- Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro sụt lún công trình, sụt lở đất: Ngay từ khi thiết kế các hạng mục; công ty sẽ đảm bảo san lấp, đầm chặt và gia cố nền móng đảm bảo không gây ra hiện tượng sụt lún công trình; các công trình thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành đề ra về thiết kế và thi công.

b. Giai đoạn vận hành

Các nhà máy phải thực hiện đánh giá các rủi ro, sự cố phát sinh trong hoạt động sản xuất của nhà máy và đề xuất các biện pháp giảm thiểu. Chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra công tác phòng chống sự cố, rủi ro của các nhà máy trong phạm vi CCN. Các biện pháp đề xuất như sau:

- Xây dựng bể sự cố: Xây dựng 01 bể sự cố gồm bể sự cố trong khuôn viên trạm XLNT tại lô đất HTKT, có dung tích khoảng 875 m³ (diện tích 250m² x sâu 3,5m) đảm bảo lưu chứa toàn bộ nước thải trong 1 ngày khi Trạm xử lý nước thải gặp sự cố. Trong trường hợp trạm xử lý nước thải gặp sự cố, ngay lập tức đóng van cửa xả nước thải và không xả nước thải ra môi trường trong thời gian bị sự cố. Đồng thời mở van xả toàn bộ nước thải vào bể ứng phó sự cố và thực hiện khắc phục sự cố. Sau khi hoàn tất khắc phục sự cố, nước thải từ bể sự cố sẽ được bơm quay vòng đưa về bể điều hòa và tiếp tục xử lý nhằm đảm bảo đạt Quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- An toàn về cháy, nổ: Trang bị các phương tiện chữa cháy như bình CO₂, bình bột, mặt nạ phòng độc, quần áo chữa cháy,... Phương án phòng chống cháy, nổ sẽ được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân; nâng cao nhận thức cho công nhân về an toàn lao động,...

- An toàn hóa chất: Có phương án quản lý hóa chất theo quy định. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: thông gió diện tích tràn đổ hóa chất, cách ly mọi nguồn đánh lửa, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trước khi tiến hành xử lý, hấp thụ hóa chất tràn đổ bằng vật liệu trơ (ví dụ cát hoặc đất) sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng: thông gió khu vực rò rỉ hoặc tràn, hủy bỏ tất cả các nguồn lửa, mang thiết bị phòng hộ cá nhân phù hợp, cô lập khu vực tràn đổ, nghiêm cấm người không có nhiệm vụ vào khu vực tràn đổ hóa chất. Thu hồi hóa chất tràn đổ và chứa trong thùng kín. Nước rửa làm sạch khu vực tràn đổ rò rỉ không được xả ra hệ thống thoát nước chung. Ngăn ngừa bụi hóa chất và giảm thiểu sự tán xạ bằng nước hoặc phun ẩm.

- An toàn giao thông: Phân luồng giao thông, sắp xếp thời gian hoạt động của các xe container, xe tải chở nguyên vật liệu cho các nhà máy trong CCN vào ra hợp lý, tránh tập trung vào cùng một thời điểm, đặc biệt là lúc tan ca của công

nhân. Xây dựng nội quy an toàn giao thông trong khu vực CCN, lắp đặt các biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về giao thông,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư.

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án.

- Xây dựng kế hoạch quản lý việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đã được cơ quan quản lý môi trường phê duyệt và được chuyển hoá thành các điều khoản trong chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án.

- Đảm bảo quản lý đúng các chất thải, đưa ra được cơ chế phản ứng nhanh các vấn đề môi trường và quản lý giải quyết khẩn cấp các sự cố môi trường.

- Thu thập một cách liên tục các thông tin về sự biến đổi chất lượng môi trường trong quá trình thực hiện Dự án, để kịp thời phát hiện bổ sung những tác động xấu đến môi trường và đề xuất các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo các quy chuẩn môi trường của Việt Nam.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

*** Giám sát môi trường không khí:**

- Vị trí giám sát: 06 vị trí:

+ 01 vị trí tại điểm đầu nối với tuyến đường Khu công nghiệp Thanh Bình.

+ 01 vị trí tại điểm đầu tuyến đường vận chuyển của dự án.

+ 01 vị trí tại khu vực dân cư trên tuyến đường vận chuyển của dự án.

+ 01 vị trí tại khu vực đổ thải của dự án.

+ 01 vị trí tại khu vực thi công, xây dựng dự án.

+ 01 vị trí tại điểm cuối trên tuyến đường vận chuyển dự án (phía Đông dự án).

- Thông số giám sát: Bụi TSP, CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

*** Giám sát nước mặt khu vực dự án**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ 01 vị trí tại suối bên trong khu vực thi công, xây dựng dự án.

+ 01 vị trí tại suối phía hạ lưu cách khu vực dự án 100m.

- Thông số giám sát: pH, DO, Độ đục, TSS, BOD₅, COD, Amoni, Tổng N, Tổng P, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliforms.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B1.

*** Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Giám sát trong giai đoạn vận hành

*** Giám sát nước thải**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí: Nước thải sau xử lý tại điểm xả thải của trạm xử lý nước thải tập trung.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, BOD₅, COD, Amoni, Tổng N, Tổng P, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform, Sunfua, Florua, Clorua, Clo dư, As, Hg, Pb, Cd, Zn, Cu, Crom (VI), Fe, Mn, Ni, Tổng Xianua, Tổng phenol.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B (K_q=0,9 và K_f=1,0).

*** Giám sát nước mặt khu vực dự án**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí: tại điểm xả nước thải của Cụm Công nghiệp.

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliforms, As, Hg, Pb, Cd, Zn, Cu, Crom VI, Fe, Mn, Ni, Xyanua, Tổng phenol.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B1.

*** Giám sát môi trường không khí:**

- Vị trí giám sát: 03 vị trí:

+ 01 vị trí tại cổng vào khu vực dự án.

+ 01 vị trí tại trạm xử lý nước thải.

+ 01 vị trí trung tâm khu vực dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, Bụi TSP, NO₂, SO₂, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 03:2019/BYT; QCN 02:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

*** Giám sát chất thải**

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:

- + Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.
- + Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại.
- + Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Giám sát chất thải rắn thông thường:
 - + Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường.
 - + Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại.
 - + Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Giám sát chất thải nguy hại:
 - + Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại.
 - + Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại.
 - + Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

5.3. Quan trắc tự động, liên tục nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí (Nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung).
- Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni.
- Tần suất giám sát: thường xuyên liên tục 24/24 và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B ($K_q=0,9$ và $K_f=1,0$).

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về khai thác khoáng sản đất đắp (đất san lấp) theo Luật Khoáng sản, quy định pháp luật về đất đai, khai thác sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình triển khai Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng và vận hành CCN đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Hoàn thành các hạng mục công trình kỹ thuật về môi trường đồng bộ với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật CCN được cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép theo quy định. Đặc biệt, thi công xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi thu hút đơn vị thứ cấp vào hoạt động, đảm bảo nước thải được xử lý đáp ứng quy chuẩn trước xả ra nguồn tiếp nhận; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp nhận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi; lập sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ chế độ vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo

quy định; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại hệ thống xử lý nước thải tập trung. Bố trí dự phòng quỹ đất để đầu tư mở rộng, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung trong trường hợp lưu lượng nước thải của các dự án thứ cấp phát sinh vượt quá công suất của hệ thống xử lý nước thải.

- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định. Lập hồ sơ xin cấp phép khai thác sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

- Chỉ thu hút các dự án thứ cấp thuộc nhóm ngành theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn, phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung; tuân thủ việc phân khu chức năng trong CCN. Các dự án thứ cấp chỉ được triển khai thực hiện khi CCN đã hoàn thiện đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, các dự án thứ cấp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/cấp phép hồ sơ môi trường theo quy định. Yêu cầu các dự án thứ cấp thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Xây dựng và ban hành quy chế về bảo vệ môi trường CCN phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Ban hành quy định của CCN về điều kiện, tiêu chuẩn đầu nổi nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và báo cáo cơ quan chức năng để theo dõi, giám sát.

- Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm; thực hiện công khai phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án hoặc công khai trên bảng thông tin đặt tại cổng dự án theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp có thay đổi quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường; trường hợp có các thay đổi quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp giấy phép môi trường của Dự án.

- Đảm bảo an toàn cho người và phương tiện trên tuyến đường sử dụng chung trong CCN.

- Trong quá trình triển khai xây dựng, hoạt động nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện Dự án./.

